

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000883	Trần Quốc	Bảo	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
2	19001510	Trương Gia	Bảo	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
3	19001023	Phạm Thanh	Bình	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
4	19003179	Nguyễn Quốc	Đạt	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
5	19001015	Đinh Trần Cao	Duy	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
6	19001055	Trần Trọng	Hiếu	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
7	19005181	Nguyễn Văn	Hùng	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
8	19000320	Hà Phúc	Hưng	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
9	19001154	Nguyễn Quang	Huy	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
10	19000928	Phạm Anh	Huy	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
11	19001942	Trần Duy	Khánh	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
12	19000812	Huỳnh Trần Hải	My	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
13	19002924	Nguyễn Quốc	Nghĩa	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
14	19000173	Trần Bích	Ngọc	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
15	19000620	Nguyễn Phan Trung	Quân	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
16	19001738	Trần Anh	Tài	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
17	19001876	Ngô Văn	Thanh	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
18	19001691	Nguyễn Diệp	Thành	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
19	19001689	Sàn Chí	Thành	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
20	19003459	Nguyễn Thanh	Thương	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
21	19003927	Huỳnh Bảo	Toàn	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
22	19003876	Phạm Văn	Tú	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
23	19001340	Đặng Thanh	Tuấn	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	
24	19001833	Trương Ngọc	Viên	19T4-KXD1	5,658,000	140,000	5,798,000	